

Nhận diện thông tin sai và việc cải chính thông tin sai trên báo in nước ta hiện nay / Phan Thị Thanh Thủy

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vấn đề cải chính thông tin sai đã được quy định cụ thể trong Luật Báo chí và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Tuy nhiên, đến nay, vẫn chưa có một khảo sát cụ thể nào để xem các cơ quan báo chí thực hiện vấn đề cải chính này đến đâu.

Trong khi đó, thực tiễn làm báo hiện nay cho thấy: Nền báo chí mở cửa, cộng với sự xuất hiện của nhiều loại hình thông tin đã làm thông tin báo chí đầy mạnh tiêu chí nhanh và nóng, điều này dễ dẫn đến thông tin sai.

Việc cải chính nói đúng ra là liên quan trực tiếp đến quá trình nghiệp vụ của người làm báo. Cải chính giúp cho những người làm nghề tránh được sai sót trong những lần tiếp theo. Vì vậy, vấn đề này cần được chú ý đúng mực để đảm bảo đạo đức người làm báo, khẳng định uy tín cơ quan báo chí và sự tôn trọng độc giả của nền báo chí hiện đại.

Thông tin cải chính trên báo thường không có vị trí xứng đáng với bài thông tin sai, vì vậy gây nhiều bức xúc cho độc giả. Hầu hết các ý kiến trên báo chí, trên các diễn đàn đều cho rằng: Thông tin cải chính trên báo chí hiện nay chưa thỏa mãn những băn khoăn của độc giả.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Phải khẳng định, đây là vấn đề không mới, các quy định cụ thể đã được thể hiện trong:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 tại điều 33 và điều 69.

Trong đó điều 33

- Luật Báo chí và các nghị định về những điều không được thông tin trên báo chí.

- Quy chế "Cải chính trên báo chí". Ban hành kèm theo quyết định số 03/2007 QĐ-BVHTH ngày 07 tháng 07 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông tin.

Kèm theo đó là các nghị định, quy chế về vấn đề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí xuất bản trong đó có điều quy định về việc sử dụng sai nội dung thông tin.

Tuy nhiên, nghiên cứu cụ thể về vấn đề này chưa có tài liệu rõ ràng. Đến thời điểm hiện tại, tác giả luận văn chưa thấy có đề tài nghiên cứu tương đương về vấn đề này, chỉ là những bài viết về nghiệp vụ trên các diễn đàn nghề báo hoặc là những bài viết có quy mô nhỏ.

Ấu hững nghiên cứu về thực trạng cải chính hiện nay trên báo chí nói chung và báo in nói riêng thì chưa có đề tài nào tiến hành một cách cụ thể. Trên cơ sở nhiều bài viết mang tính chất nghiệp vụ trao đổi, tác giả đã lần đầu tiên thực hiện đề tài này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn chính là những dạng thông tin sai và vấn đề cải chính thông tin sai trên báo in Việt Nam hiện nay.

Về phạm vi nghiên cứu của luận văn là ba tờ báo: *Lao Động*, *Tiền Phong* và *Đời sống và Pháp luật* đồng thời có sự tham khảo, đối chiếu thêm một số tờ báo khác như: Tuổi Trẻ, Thanh Niên, Sài Gòn giải phóng...

Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2008 – 2010.

4. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

4.1 Mục đích nghiên cứu

Chỉ ra thực trạng của vấn đề cải chính thông tin sai trên báo chí hiện nay qua ba tờ báo *Lao Động, Tiền Phong, Đời sống và Pháp luật* để thấy rõ: ả hững dạng thông tin sai hiện nay báo chí đang gặp phải và vấn đề cải chính thông tin của các báo hiện nay ra sao: Đã đúng luật chưa, có được chú trọng hay không, hình thức cải chính ra sao, thông tin cải chính đã đầy đủ chưa...

Đồng thời, so sánh về các hình thức cải chính thông tin của nhiều tờ báo để nhận rõ ưu và nhược điểm, từ đó đề xuất cách cải chính thông tin hợp lý để tờ báo luôn có được thái độ thẳng thắn, khách quan trước mỗi sự việc, giữ được uy tín và đảm bảo tôn trọng độc giả.

4.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn sẽ tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và pháp lý của việc cải chính thông tin sai trên báo chí, cụ thể là báo in. Đồng thời chỉ rõ ý nghĩa vai trò của việc cải chính thông tin sai trong nghiệp vụ báo chí, trong xác định uy tín cơ quan báo chí, trong vấn đề pháp lý và cả trong văn hóa tiếp nhận trao đổi thông tin của người Việt ả am.

ả ghiên cứu thực trạng vấn đề cải chính thông tin sai trên báo in Việt ả am hiện nay. Việc nghiên cứu này được tiến hành chủ yếu trên 3 tờ báo in *Lao Động, Tiền Phong, Đời sống và Pháp luật*, có đối chiếu so sánh với một số tờ báo khác ở cả thể loại báo mạng và báo in để đánh giá ưu điểm và hạn chế của những cách thức cải chính mà báo in đang thực hiện.

Qua những vấn đề nghiên cứu sẽ chỉ ra kinh nghiệm và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của vấn đề cải chính thông tin sai cho báo in hiện nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được những mục đích nghiên cứu đề ra, tác giả đã vận dụng một số phương pháp sau trong quá trình nghiên cứu:

- Phương pháp sưu tầm tài liệu, thống kê, phân loại tổng hợp, đánh giá thông tin và đưa ra nhận xét.
- Phương pháp liên ngành: Sử dụng kiến thức của nhiều ngành trong đó có vận dụng liên hệ một số vấn đề của lĩnh vực văn hóa vào việc đưa ra tiêu chí định tính: Thông tin thể nào để đảm bảo đầy đủ thông tin cải chính và đáp ứng được kỳ vọng của độc giả.
- Phương pháp điều tra xã hội học mà cụ thể là phỏng vấn sâu một số người liên quan đến vấn đề thu thập, xử lý tin bài, duyệt bài, kiểm định nguồn tin và phỏng vấn độc giả về ý kiến đối với thông tin cải chính trên báo chí Việt ả am hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1 Ý nghĩa lý luận

Trước tiên, luận văn sẽ giúp định dạng những vấn đề thông tin sai trên báo in hiện nay. ả hững dạng thông tin sai thường gặp với tính chất và mức độ nghiêm trọng khác nhau.

Luận văn sẽ bổ sung một phần về những vấn đề lý luận trong việc cải chính thông tin trên báo chí, là nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, quản lý báo chí và cả những người làm báo trong vấn đề cải chính, đính chính thông tin sai trên báo in.

Thêm vào đó, luận văn khẳng định sự cần thiết của việc phải cải chính thông tin đối với lý luận báo chí để đảm bảo hiệu quả truyền thông, tăng sự tiếp nhận thông tin của công chúng.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn

Về mặt thực tiễn, luận văn sẽ chỉ rõ thực trạng vấn đề thông tin sai trên báo in Việt ă am, những dạng thông tin sai, những tình huống thông tin sai trong giai đoạn hiện nay.

Chỉ ra hiện trạng vấn đề cải chính thông tin sai trên báo in hiện nay để thấy rõ ưu và nhược điểm của những cách thức cải chính đang được tiến hành qua một số tờ báo.

Gợi ý cách thức cải chính thông tin hợp lý cho mỗi tờ báo. Để từ đó, người viết báo tránh được những vấn đề dễ sai trong thông tin và đảm bảo tính trung thực của thông tin và tôn trọng độc giả của mình.

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu về thông tin sai còn có ý nghĩa về mặt nghiệp vụ báo chí, nghiên cứu thông tin sai là để những người làm báo rút kinh nghiệm về mặt nghiệp vụ, tránh những sai sót trong quá trình thông tin viết bài, giữ vững nguyên tắc nghề nghiệp cũng như đạo đức nghề nghiệp.

Ả ghiên cứu này cũng giúp lãnh đạo một số cơ quan báo chí có cái nhìn nghiêm túc hơn về việc thông tin, hạn chế ít nhất những thông tin sai và đặc biệt có thái độ nghiêm túc trước thông tin sai do phóng viên hay biên tập viên thực hiện. Qua đó, biết đề ra những giải pháp hợp lý để nâng cao trách nhiệm đối với công việc của từng cá nhân, từng bộ phận trong tòa soạn.

Ả ghiên cứu việc cải chính cũng giúp chính những nhà quản lý báo chí có cách đánh giá trung thực hơn về vấn đề cải chính hiện nay. Có những đề xuất hợp lý đối với các cơ quan chức năng có thẩm quyền cao hơn trong những vấn đề xây dựng văn bản luật về báo chí, đồng thời có biện pháp kịp thời đối với biểu hiện tiêu cực trong cải chính như: Trốn tránh, không cải chính khi sai...

7. Kết cấu luận văn

Ả goài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận văn gồm có 3 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và pháp lý của vấn đề cải chính thông tin sai trên báo chí

Chương này dự kiến triển khai trong khoảng 15 đến 20 trang, trình bày các cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về vấn đề thông tin sai và cải chính thông tin sai. Đồng thời khẳng định vấn đề phải cải chính nếu đã thông tin sai trên báo chí.

Chương 2: Thực trạng vấn đề cải chính thông tin sai trên báo in ở Việt Nam hiện nay

Chương này trình bày trong khoảng 35 đến 40 trang. Chương này bao gồm toàn bộ sự khảo sát, đánh giá thực tiễn vấn đề cải chính thông tin trên ba tờ báo: *Lao Động*, *Tiền Phong*, *Đời sống và Pháp luật*. Từ đó nhận xét, đánh giá về thực tiễn của vấn đề đang nghiên cứu. Đưa ra các tình huống cụ thể của việc cải chính thông tin, khi nào cần cải chính, cải chính ra sao?... Ả hận xét cụ thể những cách làm tốt và chưa tốt của các tờ báo được khảo sát. Đánh giá nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế trong cách thức cải chính thông tin của báo in hiện nay.

Chương 3: Kinh nghiệm và giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả cải chính thông tin sai cho báo in thời gian tới

Chương này dự kiến có khoảng 25 trang. Tập trung vào việc đánh giá các bài học kinh nghiệm mang tính nghiệp vụ báo chí trong vấn đề cải chính tin sai và bước đầu gợi ý giải pháp để nâng cao chất lượng thông tin cải chính trên các báo. Đề xuất một vài giải pháp cải chính thông tin nếu tờ báo có thông tin sai.

Phần phụ lục: Bao gồm các tư liệu, hình ảnh ... minh họa cho vấn đề nêu trong luận văn có dự kiến khoảng 10 trang.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ CỦA VẤN ĐỀ CẢI CHÍNH THÔNG TIN SAI TRÊN BÁO CHÍ

1.1. Cơ sở lý luận của cải chính thông tin sai trên báo chí

1.1.1. Vấn đề thông tin trên báo chí

Thông tin được hiểu là tổng hợp những hiểu biết, khám phá, tri thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính con người được lưu giữ truyền bá hay sử dụng theo mục đích nhất định.

Và thông tin chính là hoạt động của báo chí, giống như một cách nói ngắn gọn rằng: “Báo chí – loại hình hoạt động thông tin chính trị xã hội”¹.

Trong lý luận báo chí, khái niệm thông tin cũng có các cách hiểu khác nhau: “Một là, tri thức, tư tưởng do nhà báo tái tạo và sáng tạo từ hiện thực cuộc sống. Hai là, sự loan báo cho mọi người biết”².

Không phải mọi thông tin đều là thông tin báo chí và tất nhiên người ta có cách hiểu riêng về thông tin báo chí.

Thông tin chính là chức năng của báo chí. Được hiểu là hoạt động sống của báo chí. Trong hoạt động báo chí, thông tin là công cụ chủ yếu để nhà báo thực hiện mục đích của mình. Thông tin trở thành cầu nối giữa báo chí và công chúng.

1.1.2. Thông tin sai trên báo chí và vấn đề cải chính

Hoạt động báo chí nằm trong các hoạt động có ý thức của con người. Vì vậy, phải khẳng định, hoạt động thông tin đó sẽ không tránh khỏi việc có những sai sót.

Lý thuyết về truyền thông đã chỉ ra rằng, trong quá trình truyền thông có hiện tượng nhiễu. Và trong nhiều nguyên nhân gây nhiễu quá trình này như: Điều kiện tự nhiên, phương tiện kỹ thuật thì nguyên nhân từ chính bản thân thông tin cũng có vai trò quan trọng. Việc nội dung thông tin kém chất lượng hoặc thông tin sai chính là nhân tố tham gia vào việc làm “nhiều quá trình truyền thông”.

Ở ói trên phương diện thực tiễn báo chí thì có thể thấy rằng: Trên báo chí không tránh được những thông tin sai. Và hiện tượng thông tin sai này có ở trên tất cả các loại hình báo chí bao gồm cả: Phát thanh, truyền hình, báo in, báo điện tử...

Báo in và nhất là báo mạng thì thường có nhiều thông tin sai hơn. Do áp lực của tính thời gian, do kỹ năng thu thập và xử lý thông tin của người làm báo mà chúng ta thấy rằng, vấn đề thông tin sai của hai loại hình này được nhắc đến nhiều hơn.

Ở đề tài nghiên cứu của mình, tôi xin đưa ra những kiểu thông tin sai mà báo chí hiện nay thường gặp:

¹ Dương Xuân Sơn, Đinh Văn Hường, Trần Quang (2007 tái bản), “Cơ sở lý luận báo chí truyền thông”, ả xb ĐH Quốc gia Hà ội

a, Thông tin sai do lỗi kỹ thuật của quá trình in ấn, đánh máy

Đây là dạng lỗi sai được xếp vào những lỗi thông tin do yếu tố kỹ thuật. Đó là những lỗi sai về chính tả, sai về từ. ả hững lỗi sai này có thể làm khuyết đi thông tin, làm mất một phần câu chữ nhưng không dẫn đến lỗi sai trầm trọng về nội dung thông tin. Bởi về cơ bản, độc giả có thể khó hiểu với chữ bị sai, bị thiếu nhưng có thể ngữ nghĩa của cả câu, của cả đoạn văn bản báo chí đó không thay đổi.

Ví dụ bài viết về bà *Hillary Clinton là cựu đệ nhất phu nhân* thì có tờ báo viết sai thành: *Hillary Clinton, cựu đệ nhất phân*.

Về vấn đề lỗi sai này, sẽ còn rất nhiều trường hợp nữa. ả hưng về cơ bản, các báo khi sửa sai thường “làm trong lặng lẽ”. Tức là báo mạng thì tự sửa lại lỗi đã có trên bài. Báo in do đã lên khuôn, bán ra thị trường nên thường không sửa, nếu sửa thì chỉ là “rút kinh nghiệm” những trường hợp sau.

b. Lỗi từ nội dung thông tin của bài báo

Đây thực sự là vấn đề nghiêm trọng đối với những người làm báo và nền báo chí nói chung. ả ội dung thông tin của bài báo sai là do một vài nguyên nhân trong quá trình thu thập xử lý nguồn tin của nhà báo chưa hoàn toàn chính xác, chưa đảm bảo tính khách quan trung thực. Lỗi sai về nội dung này cũng có những cấp độ khác nhau.

Một là: Sai những chi tiết trong bài: Có thể hiểu là thông tin trong cả một bài viết có chỗ chưa đúng. Ví dụ như sai tên người, sai tên địa danh, sai tên chủ thể nào đó. Sai trong cách trích dẫn phát ngôn.

Hai là: Sai toàn bộ ý nội dung thông tin của bài viết

Đây được xem là lỗi sai trầm trọng đối với cơ quan báo chí và người làm báo. Vì lỗi sai này đã làm sai lệch hoàn toàn nội dung thông tin. Dẫn đến hiểu lầm về danh dự cá nhân nếu đó là viết về nhân vật, dẫn đến mất uy tín của các cơ quan tổ chức nếu đó là bài viết về các tổ chức hay công ty. Dẫn đến hoang mang trong xã hội nếu đó là bài viết về các vấn đề thuộc lĩnh vực dân sinh, xã hội, và dẫn đến thiệt hại về kinh tế nếu đó là những bài viết có nhận định thiếu khách quan trung thực về các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế - tài chính.

ả hụ vậy, đây là trường hợp bài báo đã sai toàn bộ nội dung thông tin trong bài viết của mình. Với trường hợp những lỗi sai nghiêm trọng này, các cơ quan báo chí và người viết bài sẽ bị xử phạt, tùy theo tính chất và mức độ sự việc sẽ ở mức hành chính hay truy tố trước pháp luật. Và tất nhiên, các nhà báo và cơ quan báo chí đưa sai nội dung thông tin buộc phải cải chính trên báo mình để thông báo lại nội dung thông tin đã đưa là thiếu tính chính xác và có lời xin lỗi đối với chủ thể bài báo đề cập đến và xin lỗi độc giả.

Vậy, chúng ta hiểu rằng: Báo chí đưa nội dung thông tin sai, thì cần cải chính.

Theo Từ điển Tiếng Việt: Từ “Cải chính” được hiểu là: Sửa lại cho đúng.

Còn đính chính được hiểu là: Sửa lại cho đúng những chỗ in, viết, nói sai

Theo cách giải thích rộng hơn, “Cải chính” được hiểu là *lời của toà soạn hay của một cơ quan, một tổ chức, một cá nhân bác bỏ một thông tin hoặc một nhận xét sai và nói rõ trên các phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến mà mình khẳng định là đúng về việc ấy. Cải chính thường đồng nghĩa với đính chính.*

À hừ vậy, trong hoạt động báo chí nói chung, cải chính được hiểu là : *Lời của một cơ quan báo chí về việc bác bỏ, hay sửa lại những thông tin đã đăng, phát, sai nội dung trên ấn phẩm của cơ quan mình và khẳng định lại thông tin đúng.*

1.2. Cơ sở pháp lý của cải chính thông tin sai trên báo chí

Vấn đề cải chính có tính pháp lý khi có những văn bản quy định luật cụ thể về vấn đề này.

1.2.1 Những vấn đề cải chính được quy định trong Hiến pháp năm 1992 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí năm 1999

Hiến pháp nước Cộng Hòa xã hội Chủ nghĩa Việt ả am năm 1992 tại điều 33 và điều 69 có quy định về những vấn đề liên quan đến báo chí như sau:

Điều 33 ghi rõ: “ả hà nước phát triển công tác thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình, điện ảnh, xuất bản, thư viện và các phương tiện thông tin đại chúng khác. ả nghiêm cấm những hoạt động văn hoá, thông tin làm tổn hại lợi ích quốc gia, phá hoại nhân cách, đạo đức và lối sống tốt đẹp của người Việt ả am”.

Điều 69 quy định: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật”.

Hiến pháp mặc dù không nói cụ thể đến những vấn đề cải chính, nhưng đã quy định nghiêm cấm những hoạt động văn hóa thông tin làm tổn hại đến lợi ích đất nước, đến đời sống văn hóa và nhân cách của người Việt ả am.

Vấn đề này được cụ thể hóa hơn trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí năm 1999 - Đây là văn bản pháp quy chính thức nhất cho hoạt động báo chí nước nhà. Vì đến thời điểm hiện tại, dù đã trình Quốc hội nhưng Luật báo chí sửa đổi năm 2010 vẫn chưa được chính thức thông qua.

Vấn đề cải chính được quy định cụ thể ở điều 9 và 10.

“Điều 9. Cải chính trên báo chí

Báo chí thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân thì phải cải chính và xin lỗi hoặc đăng, phát sóng lời cải chính của tổ chức, công dân. Trong trường hợp báo chí không cải chính hoặc cải chính không thoả đáng; không đăng, phát sóng lời cải chính của tổ chức, công dân mà không có lý do chính đáng thì họ có quyền khiếu nại với cơ quan chủ quản báo chí hoặc yêu cầu Toà án xét xử.

Lời cải chính của cơ quan báo chí của tổ chức, công dân phải được đăng, phát sóng kịp thời và tương xứng với thông tin cần cải chính.

Điều 10. Những điều không được thông tin trên báo chí

Để quyền tự do ngôn luận trên báo chí được sử dụng đúng đắn, báo chí phải tuân theo những điều sau đây:

1- Không được kích động nhân dân chống Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân;

2- Không được kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động dân ô, đồi trụy, tội ác;

3- Không được tiết lộ bí mật Nhà nước: bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

4- Không được đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.”

Ấu vậy điều khoản cụ thể của vấn đề cải chính trên báo chí đã nêu rõ nếu báo chí đăng tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân thì phải cải chính. Đồng thời, điều luật này cũng khẳng định, mọi sự cải chính của cơ quan báo chí phải được đăng, phát kịp thời và tương xứng với thông tin cải chính. Vấn đề này được hiểu là, thông tin sai đến đâu, phải cải chính đến đó. Tùy vào tính chất mức độ sai của thông tin đã đăng phát để cải chính cho phù hợp và tất nhiên, việc cải chính phải kịp thời, không để quá lâu sau khi thông tin sai.

Điều 10 không quy định cụ thể về vấn đề cải chính, nhưng thực chất đây là nguyên tắc của những người làm nghề để không vi phạm vào những vấn đề không được thông tin dẫn đến việc phải tiến hành cải chính hoặc nặng hơn là chịu trách nhiệm trước pháp luật.

1.2.2 Quy chế cải chính trên báo chí của Bộ Văn hóa Thông tin năm 2007

Đây được hiểu là văn bản cụ thể nhất quy định các vấn đề cải chính thông tin trên báo chí hiện nay. Theo đó, Quy chế này quy định đầy đủ về thông tin phải cải chính, hình thức cải chính, thời gian cải chính và cả hình thức xử lý vi phạm.

Tại Quy chế này, các vấn đề cụ thể của vấn đề cải chính đã được xác định chi tiết. Theo đó, nếu cơ quan báo chí vi phạm các quy định của quy chế này có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo đúng quy định của pháp luật.

Mà mức phạt hành chính cũng được quy định cụ thể tại Điều 7 trong ấu ghi định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí xuất bản của Chính phủ năm 2011. Điều này khẳng định rằng: Hoạt động cải chính trên báo chí là hoạt động có cơ sở pháp lý cao và cụ thể, rõ ràng. ấu hà báo và cơ quan báo chí tất nhiên phải xem xét các yếu tố này để đảm bảo vấn đề đúng pháp luật khi tiến hành thu thập thông tin và tiến hành cải chính.

1.3 Ý nghĩa của việc cải chính thông tin sai trên báo chí

1.3.1 Từ văn hóa xin lỗi trong giao tiếp của người Việt

Vấn đề xin lỗi thuộc phạm trù văn hóa. Trong cuộc sống, đôi khi chúng ta mắc sai lầm và phải xin lỗi người khác để được tha thứ. Đó vốn dĩ là một chuyện bình thường, bởi đã làm sai phải nói lời xin lỗi.

Trong giao tiếp của người Việt, người Việt ă am ưa sự tế nhị, ý tứ và trọng sự hòa thuận. Vì vậy, khi phạm phải vấn đề sai trong lời nói, chuyện xin lỗi là điều nhất thiết cần thiết để đảm bảo giao tiếp trong sự hòa thuận và được kéo dài. ă gười Việt ă am có một hệ thống nghi thức lời nói rất phong phú. ă ghi thức lời nói trong lĩnh vực cách nói lịch sự cũng rất phong phú. Do truyền thống nặng về tình cảm và linh hoạt nên người Việt ă am không có những từ cảm ơn, xin lỗi khái quát dùng chung cho mọi người trường hợp như người phương Tây. Cũng như trong xưng hô, đối với mỗi người ta có một cách cảm ơn, xin lỗi khác nhau.

Báo chí là một loại hình của truyền thông và tất nhiên nó có sự giao tiếp giữa các chủ thể dù trực tiếp hay không. Có thể là giao tiếp giữa bạn đọc với nhau, có thể là giữa tòa soạn và bạn đọc. Và nội dung của giao tiếp này không gì khác chính là: Thông tin. Vì vậy, khi cơ quan báo chí thông tin sai, điều không thể bàn cãi là phải có lời xin lỗi. Soi vào quy chiếu văn hóa Việt ă am với sự trang trọng trong lời nói, trong nghi lễ nói thì việc này, các cơ quan báo chí phải đặt trong hoàn cảnh trang trọng, trong mục có tính chất trang trọng và không thể thiếu sự chân thành.

Cải chính trên báo chí, được hiểu là thông tin lại những gì mình đã làm sai, vậy nên, việc cải chính luôn đi cùng với lời xin lỗi của cơ quan báo chí. Đây là vấn đề vừa thuộc lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp, vừa thuộc vấn đề có tính pháp lý cao, lại chứng tỏ văn hóa giao tiếp, văn hóa phản hồi của cơ quan báo chí.

1.3.2 Từ góc độ tiếp cận của độc giả

Từ góc tiếp nhận của độc giả mà nói, trước nay, người Việt ta vẫn luôn tin rằng: Thông tin trên báo chí là thông tin “chuẩn”, thông tin thực, bởi có những câu như thế này: “ă ói có sách, mách có báo”.

Bởi thực tế cho thấy rằng, nguồn tin trên báo chí được xem là có tính chính thống, bởi tính chất của báo chí là hoạt động thông tin có tính chính trị - xã hội. Vì vậy, khi báo chí thông tin sai, việc cải chính vừa có tính pháp lý vừa là trách nhiệm của báo chí trước công chúng.

Trên thực tế, không thể tránh được những sai sót trong khi báo chí thông tin. Một số quốc gia phương Tây còn cho phép báo chí có thể sai nếu là do nguồn tin cung cấp thông tin sai, nhưng không chấp nhận lỗi sai do cầu thả. Vì vậy, vấn đề xin lỗi của báo chí khi thông tin sai là cần thiết. Bởi độc giả cần thông tin được chỉnh sửa trung thực đúng sự thật và kèm với đó là một lời xin lỗi chân thành.

1.3.3 Từ góc độ uy tín của cơ quan báo chí

Có ý kiến cho rằng: Cải chính thông tin là việc không có tờ báo nào hoàn toàn không mắc phải. Vì cạnh tranh thông tin nên các tờ báo phải đưa tin cho nhanh mà chưa qua kiểm tra chính xác. ă gười đọc báo khi cầm tờ báo trên tay mà thấy hai từ “cải chính” thì cảm thấy rất khó chịu. ă ếu cải chính xuất hiện với tần suất cao sẽ gây phản cảm cho người đọc và tờ báo cũng dần dần mất uy tín. Điều này có đúng hay không?

Phần lớn những sai sót của báo chí được “phát hiện” bởi độc giả. Cục trưởng Cục Báo chí Hoàng Hữu Lượng cho biết: Trong năm 2009 Cục Báo chí đã tiếp nhận và xử lý 293 đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan 132 vụ việc được đăng trên báo in. Cục đã xử lý

trách nhiệm đối với 31 lượt trường hợp, phạt hành chính hơn 200 triệu đồng, trong đó có bảy trường hợp đưa tin sai sự thật.

Ả hững sai sót của cơ quan báo chí do độc giả phát hiện và chỉ ra cho thấy một phần của sự phản hồi làm nên hiệu quả của báo chí. Tức là độc giả không chỉ đọc thông tin rồi để đấy, mà có sự ngẫm nghĩ, có sự trao đổi ngược lại với tòa soạn. Theo lý thuyết truyền thông, đó là những thông tin có giá trị cao trong việc tác động vào nhận thức người đọc. Là hiệu quả thực của báo chí. Vì vậy không có lý do gì để tòa soạn hay cơ quan báo chí không phản hồi.

1.3.4 Từ góc độ pháp lý

Ả hư đã trình bày ở những phần trên. Cải chính ngoài là vấn đề mang tính hoạt động nghề nghiệp, còn là vấn đề có tính pháp lý cao. Tức là không phải vấn đề có muốn hay không? Mà là vấn đề bắt buộc phải cải chính nếu đã thông tin sai. Ả ếu cơ quan báo chí không cải chính thông tin sai thì áp dụng Điều 6 của Quy chế cải chính trên báo chí: *“Cơ quan báo chí, tác giả tác phẩm báo chí, tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”*.

Đưa thông tin sai thì buộc phải cải chính chứ không phải là thích thì làm hay không thích thì thôi. Việc cải chính ngoài đảm bảo uy tín của cơ quan báo chí còn đảm bảo kỷ cương của pháp luật, khẳng định tính nhất quán của luật pháp về những vấn đề liên quan đến báo chí.

Tiểu kết chương 1:

Phải khẳng định rằng: Cải chính là hoạt động không thể thiếu trong quá trình làm báo. Cải chính có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong hoạt động báo chí. Ả hưng cao hơn, đó cũng là một vấn đề có tính pháp lý cao, được pháp luật quy định rõ ràng mà nhà báo và cơ quan báo chí không thể không quan tâm. Cải chính trên báo chí là một hoạt động không thường xuyên của báo chí, nhưng cần thiết để nâng cao uy tín của cơ quan báo chí và thể hiện sự tôn trọng độc giả. Cải chính trên báo chí cũng là vấn đề mà những người làm báo phải nắm rõ để tránh sai sót, đảm bảo tính khách quan, trung thực của báo chí và tất nhiên cũng đảm bảo đạo đức nghề nghiệp trong quá trình hoạt động nghiệp vụ.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ CẢI CHÍNH THÔNG TIN SAI TRÊN BÁO IN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1 Phương thức cải chính thông tin sai trên báo in Việt Nam hiện nay

2.1.1 Tiêu chí định tính cho vấn đề cải chính thông tin sai trên báo in

Để có sự so sánh hợp lý về những cách thức cải chính trên báo in hiện nay, tác giả luận văn xin đưa ra những tiêu chí định tính về nội dung và hình thức cho vấn đề cải chính thông tin. Qua những tiêu chí định tính này để làm khung tham chiếu tạm thời cho những tờ báo sẽ được khảo sát sau đó.

a. Về mặt nội dung

Trước tiên, phải khẳng định, nội dung của phần cải chính rất quan trọng, vì phần nội dung đó sẽ làm rõ thông tin sai, khẳng định thông tin đúng và quan trọng hơn cả là phần nội dung đó thể hiện thái độ của tòa soạn đối với chủ thể bị thông tin sai và đối với bạn đọc.

Theo tác giả bài viết, xét về mặt nội dung, phần cải chính trên các báo cần đảm bảo những phần sau:

- Ghi rõ số báo, tên bài báo, có thể có hoặc không tên tác giả (vì quy chế cải chính không yêu cầu) và trang báo đăng bài viết có nội dung thông tin sai đó.
- Chỉ rõ thông tin sai và khẳng định lại thông tin đúng
- Lời xin lỗi của tòa soạn với chủ thể bị thông tin sai và độc giả
- Chữ ký của chủ thể đính chính xin lỗi

b. Về mặt hình thức

Theo quy chế cải chính của Bộ Văn hóa Thông tin thì sai ở chỗ nào, trang nào, chuyên mục nào phải cải chính ở đúng vị trí đó. Thậm chí cỡ chữ cũng phải đúng với cỡ chữ khi thông tin sai.

Điều này đặt ra một vấn đề còn đang có nhiều tranh cãi mà đến giờ các nhà chức trách vẫn chưa ngã ngũ.

Một là: ấ ếu sai ở trang 1 thì số sau có cải chính ngay trang 1 hay không?

Hai là: ấ ếu sai ở tít bài với cỡ chữ khổ lớn thì đính chính với cỡ chữ khổ lớn như vậy có hợp lý không?

Ba là: Hiện nay, các phần đính chính thường không liên quan đến số trang có thông tin sai. Ví dụ sai ở trang 3, đính chính ở trang 7, sai ở trang 4 nhưng đính chính ở trang 2. ấ hư vậy có phạm luật? Và việc vi phạm xử lý như thế nào? Dường như là vấn đề chưa được nghiên cứu và thực tế làm báo cho thấy, các trường hợp cải chính khác trang thông tin sai vẫn thường xuyên có mà chưa bị cơ chế xử phạt.

Tác giả luận văn xin đưa ra tiêu chí định tính về mặt hình thức cho vấn đề cải chính như sau:

- Cải chính đúng ở vị trí số trang mà số trước đã có thông tin sai
- Cải chính nên được đặt trong khung (có thể có nền đậm hoặc không)
- Mục cải chính nên có tên thống nhất, tránh tình trạng một tờ báo mà lúc thì ghi là: *Đính chính*, lúc lại ghi là: *Đọc lại cho rõ* hay *Lời tòa soạn*

- Cải chính nên có chữ ký một cách đồng nhất của tòa soạn. Vấn đề này nên có quy chế rõ ràng về việc ghi đầy đủ tên tòa soạn hay viết tắt và phải đồng nhất.

Ấu hư vậy, với các tiêu chí định tính tạm thời được đưa ra, đối chiếu với thực tiễn vấn đề cải chính trên một số báo, chúng ta sẽ có cái nhìn cụ thể và trung thực hơn về chuyện cải chính của báo chí Việt ấu am hiện nay.

2.1.2 Một số tình huống cải chính thông tin sai trên báo in Việt Nam từ năm 2008-2010

Hiện nay, có thể thấy là vấn đề cải chính không phải hoạt động thường xuyên của một tờ báo. Rất khó tính được thời gian trung bình để biết được rằng, bao lâu một tờ báo cần phải đính chính. Và hiện nay, mặc dù quy định về cải chính đã khá rõ ràng, nhưng phải khẳng định, hoàn toàn không có mẫu chung nào cho cách cải chính của các báo.

Trước tiên, xét về mặt hình thức, vấn đề cải chính trên báo in không được xếp vào một chuyên mục vì các tính chất sau đây:

Cải chính không phải là chuyên mục thường xuyên ngày nào cũng có trên báo hay có tính định kỳ trên báo. Cải chính là khi nào có sai mới phải sửa nên thường mang tính “bất thường”. Vì vậy, không có không gian nào trên tờ báo được định sẵn là mục sẽ được “cải chính”.

Tiếp nữa, theo Quy chế cải chính trên báo chí của Bộ Văn hóa và Thông tin ban hành, thời hạn cải chính đối với báo ngày không quá 5 ngày khi phát hiện sai sót. Đối với báo tạp chí tháng là 30 ngày thì phải đăng trên tạp chí số ra gần nhất và sai ở mục nào, phải cải chính đúng chuyên mục, số trang, cùng một kiểu chữ với tin, bài đã in sai. Chính vì thế, không thể có vị trí ở cố định trang nào, chỗ nào cho phần cải chính. Đó là xét về lý thuyết, trên thực tế, cải chính trên một số tờ báo hiện nay có hai điểm về hình thức cần phải nói đến:

- Một vài trường hợp (như báo *Lao Động*) vẫn thường cải chính ở trang số 7. Tuy nhiên, đôi lúc lại cải chính ở trang 2 hoặc trang 5. Và hoàn toàn không phải sai ở những trang đó. Ấu hư vậy, vấn đề đặt mục cải chính ở đâu đôi lúc không đúng theo quy chế cải chính mà do cách sắp xếp nội dung của ban biên tập báo.

- Thêm vào đó, mục cải chính có tên như thế nào cũng là một câu hỏi khá phức tạp. Hiện nay, không có tên gọi chung nào cho mục cải chính cả. Mục này xét về hình thức có thể được đặt trong khung hoặc không đặt trong khung, có thể in trên nền đậm hoặc không in trên nền đậm và có tên khác nhau tùy theo các báo sử dụng, cụ thể các tên phổ biến nhất phải kể đến như: *Đính chính, cải chính, đọc lại cho rõ, nói lại cho rõ, cùng bạn đọc..vv...*

Xét về mặt nội dung, thì như tác giả đã nghiên cứu ở chương 1, có thể nhận thấy có những lỗi sai về nội dung như thế nào, sẽ được cải chính tương tự với những lỗi sai đó.

Với lỗi sai về kỹ thuật, thường có ít báo cải chính vì lỗi sai đó không làm sai lệch hần nội dung thông tin.

Ấu hưng với những lỗi sai về nội dung, chúng ta bắt gặp cấu trúc cải chính (hay đính chính) thường gặp như sau:

- ấu êu tên số báo đăng sai, bài báo đăng sai (phần bài báo đăng sai có thể có hoặc không đối với một số đính chính)
- ấu êu nội dung đăng tin sai
- ấu ội dung sửa lại

- Phản lời xin lỗi của tòa soạn

Theo quy chế cải chính, vấn đề sai đến đâu phải có sự cải chính tương xứng. Ắ hưng nhìn vào cách cải chính của một số tờ báo hiện nay có thể thấy được rằng: Cải chính chỉ vồn vện trong khoảng 100 đến 200 từ đối với bất cứ trường hợp sai nào.

Ví dụ trường hợp bài sai hoặc thiếu một vài chi tiết được cải chính như sau trên báo *Lao Động* số ngày 18/3/2008:

“Trên báo Lao Động (thứ 2 ngày 10.8.2008), trong bài viết: “Giám đốc xin ở tù đã được toại nguyện” có đưa tin “việc công ty nợ quá hạn Chi nhánh Ngân hàng Sài Gòn Thương tín tại Tây Ninh cũng đã bị ngân hàng này thông báo phát mãi tài sản”. Nay xin đính chính: “Ngân hàng Sài Gòn Thương tín tại Tây Ninh không hề có bất kỳ giao dịch nào với Cty Nhật Tân. Chúng tôi chân thành xin lỗi BGĐ Ngân hàng Thương tín cùng bạn đọc

LAO ĐỘNG

Đó là trường hợp sai chi tiết tên một công ty trong bài, được tác giả tạm xếp vào vấn đề sai một phần của nội dung. Ắ hưng ở trường hợp khác, lỗi sai có tính chất nghiêm trọng hơn, được đính chính như sau:

Trên báo *Lao Động* số 26/4/2008 trang 5 có bài đính chính như sau:

Trên báo Lao Động số ra ngày 18.4 có bài “Bác bỏ kế hoạch tập huấn nước ngoài dài ngày của của HLV Calisto: VFF thiếu tính linh hoạt?”. Do sơ xuất của phóng viên chưa kiểm tra kỹ nguồn tin nên có chi tiết chưa xác đáng, chúng tôi xin nói lại cho rõ: Trong cuộc họp giữa lãnh đạo VFF và HLV trưởng Calisto, ông không đề cập đến chuyển đi tập huấn dài ngày hay ngắn ngày ở Châu Âu, đây chỉ là đề nghị của HLV Calisto với PCT VFF Lê Hùng Dũng trong giai đoạn thương thảo hợp đồng. Thành thật xin lỗi VFF, ông Calisto và độc giả.

L.Đ

Ắ hư vậy, bài viết *Bác bỏ kế hoạch tập huấn nước ngoài dài ngày của của HLV Calisto: VFF thiếu tính linh hoạt?* là từ một nguồn tin chưa đúng sự thật, tác giả đã triển khai bài viết khoảng 600 chữ ở trang 5 số 18.4, cơ bản làm sai nội dung của toàn bài mà phần đính chính, xin lỗi cũng chỉ tương tự như ở phần đính chính của một chi tiết sai trong bài ở số 18/3/2008.

Hiện nay, các dạng cải chính thông tin trên báo in của Việt Ắ am đang dưới 3 hình thức cụ thể nhất:

- Đưa vào mục đính chính để thông tin lại phần đã viết sai và chính thức nói lời xin lỗi với chủ thể bị thông tin sai và độc giả
- Viết lại bài theo hướng chỉ rõ chi tiết sai, thông tin về quá trình vì sao phải đính chính, đính chính chỗ nào. Xin nói thêm là, hình thức này rất ít được sử dụng. Ắ ều có, rất hiếm hoi và thường là dạng trực tiếp viết lại bài cải chính thông tin trên báo mạng.

Thậm chí có những loạt bài sai hoàn toàn sự thật, tờ báo bị đính bản một thời gian nhưng khi trở lại xuất bản, tờ báo cũng không có lấy sự đính chính hay bài xin lỗi cụ thể đối với độc giả của mình.

Thêm vào đó, nhiều thông tin về vấn đề cải chính của các báo nếu chưa làm thỏa lòng độc giả hay chủ thể cần cải chính còn trở thành chủ đề cho nhiều bài báo, thậm chí là chủ đề cho nhiều loại hình báo chí khác.

2.2 Thực trạng cải chính thông tin sai trên ba tờ báo in Lao Động, Tiền Phong, Đời sống và Pháp luật

2.2.1 Ưu điểm của cải chính thông tin sai trên 3 tờ Lao động, Tiền Phong và Đời sống và Pháp luật

Thứ nhất: Cải chính thông tin sai trên báo in Việt ă am hiện nay trước tiên là đã đáp ứng được yêu cầu về thời gian theo quy chế cải chính trong khoảng 5 ngày từ khi có sự phản ánh về số báo có thông tin sai. Và có nhiều trường hợp, báo đính chính ngay số sau khi có thông tin sai từ số trước.

Thứ hai: Cải chính thông tin sai đã làm được nhiệm vụ trọng tâm là chỉ ra phần thông tin sai, từ đó khẳng định lại thông tin đúng để thực hiện hai mục đích: Trả lại uy tín cho cơ quan, tổ chức, cá nhân bị thông tin sai, bổ sung nguồn tin chính xác đồng thời để độc giả hiểu đúng lại thông tin, tránh hiện tượng có nhiều cách hiểu dẫn đến hiểu lầm đáng tiếc.

Ở những tình huống nhất định và ở một cơ quan báo chí nhất định, thái độ đối với cải chính thông tin sai đã thực sự được coi trọng. Điều đó thể hiện ở cách thức cải chính thông tin: Đầy đủ, nêu rõ nguồn tin, nhận khuyết điểm đối với độc giả và với tổ chức hay cá nhân bị thông tin sai.

Thứ ba: ă hững lỗi kỹ thuật được cho là ít cơ quan báo chí quan tâm đính chính cũng đã được một chú ý đến ở một số báo như báo *Lao Động*, báo *Tiền Phong*.

Thứ tư: Một số cải chính đã cho thấy tính nhân văn trong quá trình thông tin.

2.2.2 Nhược điểm của cải chính thông tin sai trên 3 tờ Lao động, Tiền Phong và Đời sống và Pháp luật

Thứ nhất: Cải chính sơ sài về nội dung: Đây là điểm dễ nhận thấy, dù thông tin sai có tính chất nghiêm trọng hay chỉ một phần, thì nội dung cải chính hầu hết chỉ tóm gọn trong hai câu có cấu trúc khá giống nhau là: *Báo đã viết Nay xin viết lại là ...*

Việc cải chính sơ sài về nội dung còn thể hiện ở việc mục cải chính cho bất kỳ tình huống sai thông tin nào đến 90% chỉ như một mẫu tin thông thường với số lượng từ trung bình từ 100 đến 200 từ chưa kể có những trường hợp còn ngắn hơn.

Việc sơ sài về nội dung còn thể hiện ở chỗ không chỉ rõ các vấn đề sai. Đính chính lại tin đúng lại không chỉ rõ nguồn tin ấy từ đâu ra. Vì vậy, khó tránh được hoang mang, mơ hồ cho người đọc.

Thứ hai: Cải chính không đúng vị trí. Vấn đề này thuộc về quy chế cải chính, nhưng rõ ràng, các tờ báo đều chưa thực hiện thật nghiêm túc. Vì theo quy chế cải chính, phần cải chính phải được đặt đúng số trang, chuyên mục, vị trí của thông tin đã đăng sai. ă hưng thực tế báo chí hiện nay cho thấy, việc thông tin sai trang 2, cải chính trang 3, 7, hay 11, 15 đều được. Giống như hiện tượng là “có khoảng trống ở đâu đặt cải chính ở đó”. Đây ngoài là vấn đề tính nghiệp vụ của tòa soạn, còn là vấn đề thuộc pháp lý nhưng dường như chưa được các cơ quan báo chí chú ý triệt để.

Thứ ba: Cải chính còn thiếu tính đồng nhất.

Thiếu tính đồng nhất ở cấu trúc một phần cải chính. Tức là: Các phần cải chính hầu hết đều khá tùy tiện trong việc ghi tên tác giả viết sai (có thể ghi hoặc không ghi, có báo hoàn toàn

không ghi), trong trang có bài viết sai (có phần cải chính nêu trang, có phần không), trong tên bài viết sai (có phần nêu đầy đủ tên bài viết sai, có phần nêu mấy chữ đầu rồi dùng dấu "...").

Tiếp theo là thiếu tính đồng nhất ở phần hình thức cải chính: Phần cải chính lúc đặt trong khung, lúc không. Lúc sử dụng màu nền, lúc không sử dụng. Thêm vào đó, chữ ký trong phần cải chính cũng không đồng nhất. Thiếu đồng nhất trong tên gọi của phần cải chính đó như: *Nói lại cho rõ, đính chính, cải chính...* Dù đây chỉ là chi tiết nhỏ nhưng thể hiện thái độ của ban biên tập đối với vấn đề toàn soạn thông tin sai.

Thứ 4: Cải chính vẫn còn sai. Đây dường như là điều hơi vô lý. Vì đã cải chính mà còn sai. ả hưng trên thực tế vẫn có trường hợp cải chính bị sai. Chúng ta có thể liệt kê ra một vài tình huống sai như sau: Cải chính nêu không đúng số bài đã đăng sai ở số báo nào như trường hợp của báo *Lao Động* số 282/2009 trang 7 mục *Thời sự* đăng phần cải chính số 275/2009 nhưng không tìm thấy bài cần đính chính tại số báo này.

Tiếp theo nữa là trường hợp cải chính nêu chưa chuẩn xác tin bài cần đính chính như trường hợp của báo *Tiền Phong*: số 263, trang 2 có đăng phần đính chính như sau: "*Tiền Phong* số 262 ra ngày 18/7 đăng tin: "*Cà Mau: 15 trẻ sơ sinh ngộ độc sữa*", trong đó có đoạn: "*BS. Huỳnh Trung Kiên, Giám đốc Sở Y tế Bạc Liêu cho biết, 15 trẻ em sơ sinh từ trung tâm bảo trợ xã hội chuyển đến khoa nhi bệnh viện Bạc Liêu...*". Do sơ suất, tác giả đã viết nhầm địa danh Cà Mau thành Bạc Liêu. *Tiền Phong* xin cáo lỗi bác sĩ Huỳnh Trung Kiên và bạn đọc". Tuy nhiên, bài cần đính chính có tên đầy đủ là: "*Cà Mau: 15 trẻ sơ sinh nhập viện do ngộ độc sữa, viêm hô hấp*".

2.3 Nguyên nhân thành tựu đạt được trong việc cải chính thông tin sai trên báo in Việt Nam hiện nay

2.3.1 Hệ thống văn bản và quy chế chặt chẽ

ả hưng đã khẳng định ngay từ đầu, cải chính là vấn đề có tính pháp lý trong quá trình hoạt động của báo chí. Vấn đề này, được quy định trong Luật Báo chí và đã được cụ thể hóa bằng 6 điều trong Quy chế cải chính trên báo chí của Bộ Văn hóa Thông tin năm 2007. Có thể coi đây như "kim chỉ nam" trong vấn đề cải chính báo chí hiện nay. 6 điều được quy định này đã chỉ ra một cách rất rõ ràng về những nội dung thông tin phải cải chính. Quy định chi tiết về nội dung thông tin cải chính phải nêu rõ những phần gì, vị trí và hình thức đăng cải chính, xin lỗi, thời hạn cải chính và các khiếu nại tố cáo, xử lý vi phạm kèm theo.

Hệ thống văn bản pháp lý đúng là đã đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn thi hành những vấn đề cải chính thông tin trên báo chí. Hiện nay, tất cả những vấn đề đính chính trên báo chí đều đang phải soi chiếu vào hệ thống văn bản này để thực hiện.

2.3.2 Chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình thu thập xử lý tin bài của phóng viên

Tính đến hết năm 2009, cả nước có trên 18.000 nhà báo được cấp thẻ nhà báo, trong đó, nhiều phóng viên, biên tập viên và lãnh đạo nhiều cơ quan báo chí được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ tại các trường lớp chính quy và không chính quy ở trong nước và nước ngoài. Đây là lực lượng hùng hậu, có chuyên môn để thông tin về mọi mặt đời sống đến công chúng.

Về cơ bản, để có được những thông tin chuẩn và chính xác thì chuyên môn nghiệp vụ của nhà báo rất quan trọng. Ắt hẳn chung, các nhà báo và đội ngũ phóng viên hiện nay đều đang tự nâng cao nghiệp vụ của mình để tăng tính chuyên nghiệp.

2.3.3 Quan điểm của tòa soạn trong vấn đề cải chính thông tin sai

Vấn đề đặt ra ở đây là tòa soạn nhìn nhận về phần cải chính thông tin sai như thế nào? Ắt hẳn đã trình bày ở phần trên, vấn đề cải chính có làm mất đi uy tín của tòa soạn hay không? Đây hoàn toàn phụ thuộc vào quan điểm của tòa soạn.

Có thể thấy rằng, ngoài trách nhiệm pháp lý khi cải chính thông tin sai, vấn đề cải chính thông tin sai trên báo còn thuộc phạm trù đạo đức nghề nghiệp và thái độ tôn trọng độc giả của cơ quan báo chí.

Vì vậy quan điểm của tòa soạn sẽ quyết định: Ắt hẳn dung của thông tin cải chính, chất lượng của tin cải chính, uy tín của tòa soạn và tất nhiên không thể thiếu là quyết định: Thái độ và cách làm việc của phóng viên trước nguồn tin. Đúng là hiện nay, đã có nhiều cơ quan báo chí nhận thức đúng đắn vai trò của cải chính, nên vấn đề này được xem trọng và phần nào đáp ứng được mong mỏi của độc giả.

2.3.4 Sự tham gia của công chúng, xử lý hồi âm dư luận của báo chí

“Thước đo kết quả của báo chí không phải ở số lượng tin, bài đăng trên báo; số lượng phát hành báo chí mà cốt yếu ở chỗ bạn đọc, bạn xem, bạn nghe tiếp nhận và làm theo như thế nào. Bản thân công chúng là người hiểu rõ hơn ai hết nội dung mà báo chí đã đáp ứng đầy đủ hay chưa đầy đủ, kịp thời hay chưa kịp thời, những yêu cầu thiết thực của mình; đồng thời mới khẳng định được những vấn đề báo chí nêu ra có phù hợp với chân lý hay không, chính họ mới đánh giá được cách diễn đạt của báo chí có sát với trình độ của công chúng hay không”³. Sự tham gia của công chúng báo chí ở thời điểm hiện tại đã góp phần tích cực không chỉ về tăng hiệu quả truyền thông mà còn giúp các báo trong việc cải chính thông tin sai kịp thời, đúng lúc.

Có được những sự phản hồi của công chúng về vấn đề thông tin đã đúng hay chưa chính là “nguồn” để báo chí kiểm chứng lại thông tin và có hình thức cải chính phù hợp nhất đối với bạn đọc. Hầu hết các cơ quan báo chí hiện nay đều có những bộ phận chuyên trách để làm cầu nối đối với bạn đọc qua rất nhiều hình thức: Ban bạn đọc, hòm thư bạn đọc, đường dây nóng, địa chỉ tiếp nhận đơn thư bạn đọc... và tất cả những thông tin để liên hệ với những bộ phận này đều được công khai trên báo để bạn đọc có thể phản hồi một cách nhanh nhất có thể.

2.4 Nguyên nhân của hạn chế trong việc thông tin sai và cải chính thông tin sai trên báo in hiện nay

Ông Hoàng Hữu Lượng, Cục trưởng Cục báo chí cho biết, trên báo chí thời gian gần đây, việc đưa thông tin sai sự thật có chiều hướng gia tăng. Qua số liệu xử lý vi phạm cho thấy, hành vi thông tin sai sự thật chiếm tỷ lệ khá lớn trong tổng số vụ vi phạm, năm 2009 là 22,5%, năm 2010 là 24% và trong 7 tháng năm 2011 là 33%. Thông tin sai sự thật thể hiện ở nhiều mảng bài viết về các vụ tiêu cực xã hội, đời sống cá nhân, lịch sử dân tộc, chính sách của ắ hà nước, chủ quyền quốc gia...

³ ắ Nguyễn Đức Luận, “Báo chí với công chúng” bài đăng trên <http://ajc.edu.vn>

2.4.1 Trong quá trình tác nghiệp của phóng viên

Có thể khẳng định rằng, thông tin sai phải cải chính trên báo chí phần lớn là do lỗi thông tin không chuẩn xác từ người viết. Vấn đề này chiếm khoảng 80%. Còn lại là những lỗi đính chính do công tác biên tập và yếu tố kỹ thuật.

Đầu tiên là: Thiếu sự thẩm định nguồn tin. Ắt nguyên nhân tiếp theo là từ phía chủ quan của nhà báo. Tính chủ quan này thể hiện ở quan điểm nhà báo chưa thật khách quan để nhìn nhận thông tin theo nhiều hướng. Áp đặt tình cảm cá nhân của mình sẽ làm phản ánh không chân thực sự kiện, chênh lệch giữa “sai” và “đúng” cũng sẽ thay đổi theo cảm quan chủ quan của tác giả.

Ắt nguyên nhân nữa dẫn đến việc thông tin của nhà báo bị sai là do những sai sót trong quá trình viết bài.

Tiếp nữa, không thể không nói đến nguyên nhân từ phía những tôn chỉ, mục đích của tòa soạn tác động đến nhà báo..

2.4.2 Trong quá trình biên tập tin, bài của ban biên tập

Việc lỗi sai sót của biên tập viên dẫn đến việc để độc giả hiểu sai thông tin là ở chỗ: Cắt câu, cắt đoạn không hợp lý làm đứt các ý liên kết dẫn đến khó hiểu đối với người đọc (đây là một dạng lỗi rất thường gặp).

Dưới sức ép của lượng bài vở quá lớn và thời gian cho ra số báo, các biên tập viên rất khó tránh được sai sót. Vì vậy, thực tế là có nhiều lỗi cải chính trên báo có nguyên nhân là do công tác biên tập.

2.4.3 Quan điểm của tòa soạn trong vấn đề cải chính thông tin sai

Ắt như hai nguyên nhân của hạn chế trên dẫn đến các lỗi sai thì phần này cho thấy nguyên nhân của việc cải chính trên báo chí còn sơ sài.

Có thể thấy rằng còn rất nhiều ý kiến xung quanh việc: Cải chính trên báo in hiện nay chưa thỏa đáng. Phần này nên khẳng định là do quan điểm của tòa soạn. Ắt coi cải chính chỉ là phần phụ, nhét đâu thì nhét, hoặc coi cải chính chỉ là một dạng tin đính chính “cho có” thì thông tin sơ sài, cải chính không thỏa đáng là điều rất dễ thấy.

Tiểu kết chương 2:

Vấn đề thông tin sai trên báo in không thể tránh được và phải nhìn nhận thẳng thắn rằng: Chúng ta có những lỗi sai nghiêm trọng trong quá trình đưa tin. Việc cải chính của các báo dù có lúc đã kịp thời nhưng thực tế là nội dung còn sơ sài, thiếu thông tin cần thiết trong một phần cải chính và cách trình bày cho người đọc cảm giác đây chỉ là phần phụ, đặt ở những trang còn “trống giấy”.

Không thể không nhìn nhận những phần cải chính có chất lượng, nhưng những phần đó chỉ là số ít ỏi trong khi cùng một tòa soạn, cấu trúc của phần cải chính cũng không đồng nhất, mỗi lúc một kiểu khiến người đọc cảm nhận rằng đây là phần không mấy được quan tâm. Vì vậy, để làm tốt phần cải chính này, rõ ràng, cần có quan niệm và sự đầu tư đúng mực hơn của các cơ quan báo chí, của chính các phóng viên viết bài và những người làm công tác biên tập. Ắt đúng hơn, chỉ một “khâu” trong quá trình để bài báo lên trang bị lỗi là thì lỗi sai trên báo sẽ xuất hiện. Vì vậy cần thực hiện đồng bộ nhiều thay đổi trong tất cả các khâu làm báo thì chất lượng vấn đề cải chính sẽ được nâng cao.

CHƯƠNG 3

KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CẢI CHÍNH THÔNG TIN SAI TRÊN BÁO IN THỜI GIAN TỐI

3.1 Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho tác giả và cơ quan báo chí

3.1.1 Đối với phóng viên, nhà báo trực tiếp viết bài

Ấn phẩm báo chí không nên áp đặt cái nhìn chủ quan trước các vấn đề sự kiện, thu thập thông tin viết bài từ nhiều nguồn. Đối với các vấn đề nhạy cảm (thông tin còn có hoài nghi, thông tin vụ việc có tính chất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng...) cần khẳng định nguồn tin chắc chắn trước khi cho vào bài viết; lựa chọn thông tin hợp lý.

Thêm vào đó, nhà báo nên có thái độ thực hiện nghiêm túc đối với những vấn đề thuộc đời tư cá nhân. Theo điều 38 Bộ luật Dân sự về Quyền bí mật đời tư: 1. Quyền bí mật đời tư của cá nhân được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. 2. Việc thu thập, công bố thông tin, tư liệu về đời tư của cá nhân phải được người đó đồng ý; trong trường hợp người đó đã chết, mất năng lực hành vi dân sự, chưa đủ mười lăm tuổi thì phải được cha, mẹ, vợ, chồng, con đã thành niên hoặc người đại diện của người đó đồng ý, trừ trường hợp thu thập, công bố thông tin, tư liệu theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Vấn đề này đặt ra một nhiệm vụ đối với tất cả các nhà báo, phóng viên là: ăn bám Luật Báo chí, nhà báo phải am hiểu các điều luật có liên quan đến quá trình tác nghiệp của bản thân, tránh những sai sót không đáng có.

Đồng thời, nhà báo cũng cần chú trọng đến phần tin cải chính (dù có là do mình hay không) để tránh những lỗi sai không đáng có trong quá trình tác nghiệp lâu dài tiếp theo.

3.1.2 Đối với biên tập viên và công tác biên tập

Đối với biên tập viên, phải để ý đến các yếu tố sau: Sự chính xác và đúng đắn của những dẫn chứng, ghi chép; Kiểm tra các tên tuổi và tựa đề trong tác phẩm và trong thư mục; Kiểm tra sự hiện diện chính xác của các minh họa và những phần phụ (phụ lục, chú giải các tên họ, danh sách các thuật ngữ chuyên môn, bảng chỉ dẫn các đề mục và tên họ...) ⁴.

Biên tập viên cũng nên có trao đổi với người viết để tránh bài viết có những câu gây nhiều cách hiểu lầm. Và trước những vấn đề còn nhiều nghi ngờ, những con số không có tính logic thì cần trực tiếp trao đổi với người viết trong quá trình biên tập nếu không muốn dẫn đến tình trạng biên tập sai ý, sai câu hay cắt đoạn không hợp lý.

Thêm vào đó, các biên tập viên cũng cần chú ý đến các tin cải chính. Bởi xét cho cùng, tin cải chính này, phải qua sự biên tập của các biên tập viên mới lên được trang báo. Dường như, những thông tin cải chính hiện nay ở một mức độ nào đó vẫn được xem như là: Đăng cho có. Chính vì sự không chú ý này mà chất lượng của các thông tin cải chính không có bước tiến rõ ràng.

⁴ Theo <http://www.baochivietnam.com.vn>

3.1.3 Đối với vấn đề quan điểm của tòa soạn

Trước hết, cơ quan báo chí cần có biện pháp để hạn chế thông tin sai từ phía phóng viên.

Sau đó, cần có thái độ thẳng thắn và tôn trọng độc giả nếu thông tin đã bị sai. Quan điểm cải chính phải thật rõ ràng: Sai những phần nào, sửa phần đó. Không làm “đơn giản hóa” lỗi sai chỉ bằng một, hai câu rồi thôi. Cần có thái độ thông tin lại rõ ràng đối với độc giả, và cũng cần sự nhất quán trong hình thức cải chính. Ắt gọi trừ trang 1 (thực tế làm báo cho thấy không cơ quan nào cải chính trang 1), thì nên tuân thủ đúng quy chế cải chính về việc cải chính đúng trang có thông tin sai.

Cải chính phải tiến hành kịp thời, trình bày để độc giả dễ nhận thấy (để không bị nhầm với “tin buồn” hay “tin quảng cáo”). Đây chính là cách trình bày của chuyên mục. Trình bày trang trọng, không qua loa, giảm tính thiếu đồng nhất để người đọc thấy được tính nghiêm túc về cả nội dung và hình thức phần cải chính đó.

Tòa soạn phải cải chính thông tin sai khi “bị phát hiện” là điều đã quy định trong luật. Ắ hưng việc tự kiểm tra báo, phát hiện lỗi và tự cải chính cũng là cách để nâng cao uy tín của tòa soạn thay vì “lờ” đi lỗi sai nếu không bị các cơ quan chức năng hay công chúng phát hiện.

Vấn đề nữa là tôn chỉ và mục đích của tờ báo cần luôn luôn là kim chỉ nam xuyên suốt trong quá trình thông tin. Bởi, chạy theo các xu thế giật gân, câu khách, xa rời tôn chỉ mục đích, ắ là trong quá trình chỉ đạo sẽ làm nhiều thông tin của phóng viên xa rời nhiệm vụ của tòa soạn đặt ra và rất dễ tạo ra tin sai.

3.2 Yêu cầu và nhiệm vụ mới đặt ra cho báo in hiện nay về vấn đề cải chính thông tin sai

3.2.1 Yêu cầu cấp thiết về hành lang pháp lý rõ ràng

Hiện nay, rất nhiều người trong nghề và những nhà nghiên cứu về lĩnh vực báo chí cho rằng: Còn nhiều vấn đề về các văn bản luật liên quan đến báo chí mà chúng ta cần khắc phục để tạo ra cơ chế rõ ràng nhất cho hoạt động báo chí, cho xử lý khiếu nại liên quan đến báo chí và xử lý sai phạm thuộc lĩnh vực báo chí.

Không phải chúng ta thiếu các văn bản luật, thiếu nghị định, nhưng thực tế cho thấy những Luật và ắ ghi định đó còn có điểm gây hiểu lầm và có những ý chồng lên nhau.

Hành lang pháp lý rõ ràng hơn phải được hiểu đầy đủ là: Không mơ hồ, nhầm lẫn các khái niệm, không tạo nên nhiều cách hiểu nhằm, tạo điều kiện tối đa cho hoạt động báo chí theo luật định, có quy định rõ ràng cụ thể mà các vấn đề báo chí gặp phải, có chế tài, xử phạt hợp lý, đúng quy định, các văn bản luật không chồng chéo mà phải bổ sung hợp lý cho nhau, tăng tính trách nhiệm của cơ quan báo chí, người làm báo...

3.2.2 Nâng cao tính chuyên nghiệp trong đào tạo báo chí ở Việt Nam

Dấu hiệu cơ bản nhận biết một nền báo chí chuyên nghiệp là: “Có đội ngũ lao động chuyên nghiệp; có phương thức và chế tài hành nghề đặc thù; có chuyên ngành đào tạo bài bản; có vai trò, vị thế xã hội, được pháp luật và dư luận xã hội bảo vệ”⁵.

Việc nâng cao tính chuyên nghiệp trong giảng dạy, đào tạo báo chí có tác động rất lớn đến việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho hệ thống báo chí. Muốn thế phải đầu tư cho người dạy, huy động đội ngũ người làm báo giỏi, có kinh nghiệm tham gia giảng dạy; đổi mới chương trình, tăng thời lượng thực hành; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật tiên tiến; đổi mới cơ chế quản lý, chính sách tài chính.

Điểm quan trọng nữa cần phải bàn đến vấn đề đào tạo báo chí là việc đưa Luật Báo chí và những vấn đề có liên quan vào dạy với thời gian hợp lý.

3.3 Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả cải chính thông tin sai trên báo in

3.3.1 Minh bạch trong quá trình thu thập và xử lý thông tin của phóng viên

Xét về mặt pháp lý, chúng ta có *Quy chế xác định nguồn tin trên báo chí* do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành vào ngày 02/12/2008. Đây được xem là nguyên tắc bắt đi bắt dịch mà nhà báo cần phải nắm rõ và tuân thủ.

Ấn hà báo cần sự minh bạch trong quá trình thu thập thông tin. Đó là sự minh bạch về nguồn tin, minh bạch về đối tượng được phỏng vấn, minh bạch trong câu chữ và số liệu để hạn chế ít nhất những lỗi sai.

Ấn hà báo ngoài cần kiến thức chuyên ngành báo chí như: ă hững hiểu biết về kỹ năng tiếp cận nguồn tin, khai thác tài liệu, quan sát hoặc phỏng vấn, kỹ năng xử lý thông tin, phương pháp thể hiện và sáng tạo tác phẩm còn cần sự hiểu biết đúng đắn, sâu sắc về nghề với nhận thức về chức năng, nhiệm vụ, các nguyên tắc hoạt động... của báo chí, những kiến thức cần thiết về luật pháp, Luật Báo chí... và đặc biệt cần đạo đức nghề nghiệp. Đó là các quy tắc và chuẩn mực trong lĩnh vực nghề nghiệp nhất định, nhằm điều chỉnh hành vi của chính mình trong hoạt động làm báo. Chỉ cần một chút thiếu thận trọng của nhà báo, xã hội phải bỏ ra nhiều lần công sức để khắc phục hậu quả. Cùng đưa tin về một sự việc, nhưng nhà báo có đạo đức nghề nghiệp sẽ đặt lợi ích của số đông, của công chúng, nhân dân lên trên, còn nhà báo thiếu đạo đức nghề nghiệp đầu tiên sẽ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình hoặc cơ quan báo chí của mình mà bất chấp hậu quả xảy ra với xã hội.

Ấn hà báo cũng cần có trách nhiệm nghề nghiệp, bởi nhà báo viết gì, nói gì, đều có ảnh hưởng tới số đông. Có những sự kiện, sự việc có thể viết ra, cũng có những sự kiện, sự việc chưa thể hoặc không thể viết ra... đó hoàn toàn là trách nhiệm của nhà báo, chạy theo những xu hướng giật gân câu khách sẽ làm nhà báo xa dần trách nhiệm xã hội của mình.

⁵ ă guyễn Văn Dững: *Nâng cao tính chuyên nghiệp của báo chí cách mạng*, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số tháng 6/2008, tr.10-14.

3.3.2 Vấn đề coi trọng thông tin cải chính từ quan điểm của tòa soạn

Để giảm thiểu các sai phạm trên báo chí, ý kiến của nhiều người trong nghề cho rằng: Các cơ quan báo chí phải thường xuyên tuyên tố chức sinh hoạt nghiệp vụ với phóng viên và hoàn thành nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp về những vấn đề đăng hay không nên đăng. Ắt goài ra, chế tài xử phạt hành vi vi phạm đối với báo chí xuất bản phải đủ sức răn đe.

Muốn vậy, trước tiên: Tòa soạn phải có quan điểm rõ ràng đối với thông tin sai và có quy chế đối với phóng viên. Ắ hà báo Hoàng Chương, Phó Tổng biên tập Báo Pháp luật TP.HCM cho rằng, nâng cao trách nhiệm của cá nhân tham gia vào quá trình xuất bản cũng là một cách để hạn chế sai sót. Báo Pháp luật TP.HCM cũng đã áp dụng hình thức kẹp phiếu kiểm tra tin bài để nhắc nhở phóng viên chăm chút kỹ lưỡng hơn đối với những bài viết của mình. Đối với đội ngũ phóng viên mới tuyển dụng, báo tự tổ chức đào tạo lại, trong đó chống sai phạm trên báo chí là chuyên đề nằm trong chương trình đào tạo.

3.3.3 Gợi ý một số cách thức cải chính thông tin sai trên báo in

Đối với báo in, có quy định rằng nếu đăng tải thông tin sai thì phải đính chính đúng vào vị trí đó của số tiếp theo sau khi phát hiện sai sót này. Đó là những sai sót đã được phát hiện, được phản ánh lại.

Cũng như thế, loại hình báo chí nào cũng có những cách thức cải chính riêng để đạt được sự phù hợp nhất định về hình thức thông tin. Có nhiều ý kiến cho rằng, báo in nên học tập cách cải chính của báo mạng. Vì sao lại như vậy:

Vì báo mạng có sự đối chiếu rõ ràng nhất giữa tin đã đưa sai và tin cần cải chính theo nhiều hình thức.

Hình thức thứ nhất là: Khẳng định một thông tin mới đã được cập nhật bằng cách ghi rõ cùng với thời gian bổ sung thông tin ở trên phần tin đã đăng.

Ví dụ:

(*Cập nhật: ngày 21/4/2008*) - Công an huyện X. xác nhận người bị bắt giam hôm 19/4/2008 vì cáo buộc nhận hối lộ trị giá nhiều tỷ đồng là phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, ông Trần Văn Z, không phải ông chủ tịch ắ guyễn Văn Y như tin đã đưa dưới đây.

Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện X. bị bắt

Hôm qua, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện X., ông Nguyễn Văn Y, đã bị bắt giam vì nhận hối lộ trị giá nhiều tỷ đồng. Ông Y bị 5 doanh nghiệp cáo buộc đã nhận tiền "bồi dưỡng" của họ trong suốt 2 năm liền để được ưu đãi trúng thầu xây dựng trong địa bàn huyện.

Hình thức thứ hai là: Phóng viên cũng có thể viết một bài hoàn toàn mới nhưng phía dưới bài mới phải nêu rõ thông tin sai trên bài cũ và có đường link đến bài cũ, đồng thời ngay trên cùng của bài cũ với nội dung không chính xác phải có đính chính và đường link đến bài mới.

Tất nhiên, báo in không thể nhiều đất như báo mạng để phân sai nào cũng phải viết lại bài như trên, với những lỗi sai nhỏ về kỹ thuật, báo in có thể giữ nguyên cách cải chính như hiện nay nhưng cần bổ sung thông tin về trang có tin bài đăng sai để người đọc tiện tra cứu khi cần thiết.

ảnh hưởng đối với dạng bài đã sai thông tin của toàn bài, thay đổi bản chất thông tin sự việc đúng thì báo in cần học tập báo mạng vì những lý do sau:

- Giải thích rõ ràng phần thông tin sai
- Ắt hẳn quá trình khẳng định lại thông tin đúng
- Có sự đối chiếu hợp lý giữa thông tin sai và thông tin đúng

Mặc dù không thể yêu cầu báo in viết lại bài với dung lượng tương xứng với bài thông tin sai như cách của báo mạng, nhưng cách thức cải chính cần rõ ràng và đầy đủ thông tin để tạo ra độ tương xứng hợp lý với thông tin đã viết sai.

Xin lấy một ví dụ cụ thể như sau:

Báo Lao Động số ra ngày 24.5.2008 có đăng bài “Công ty Đông Dương đầu tư du lịch hay phá rừng”? của tác giả Nguyễn Quang Vinh. Nội dung bài báo phản ánh về việc Cty Đông Dương đã lợi dụng việc đầu tư xây dựng khu du lịch tại suối nước nóng Bang để phá rừng. Sau khi báo ra, ngày 25.5 ông Nguyễn Quốc Quân, Giám đốc chi nhánh Cty Đông Dương tại Quảng Bình làm việc với phóng viên báo Lao Động và bác bỏ hầu hết thông tin chính trong bài báo đã đăng. Báo Lao Động cũng đã tổ chức kiểm tra thông tin và xác định việc Cty Đông Dương không lợi dụng việc xây dựng khu du lịch để phá rừng, đưa gỗ về xuôi. Số gỗ hơn 50m³ phản ánh trong bài báo được ngâm và lưu giữ rải rác ở suối Bang là loại gỗ rừng trồng, do Cty mua của một cá nhân tại địa phương, nhằm phục vụ cho xây dựng cơ bản công trình. Việc một vài người dân khai thác rừng trong khu vực này không liên quan đến Cty Đông Dương. Cty không phá rừng.

Tác giả bài báo và Báo Lao Động xin cáo lỗi cùng Cty Đông Dương và bạn đọc về những thông tin không chính xác đăng trong bài báo ra ngày 25.4.2008 nói trên.

Phần đính chính này, có thể viết lại theo dạng bài đính chính như sau:

Công ty Đông Dương không phá rừng

Báo Lao Động số ra ngày 24.5.2008 có đăng bài “Công ty Đông Dương đầu tư du lịch hay phá rừng”? của tác giả Nguyễn Quang Vinh. Nội dung bài báo phản ánh về việc Cty Đông Dương đã lợi dụng việc đầu tư xây dựng khu du lịch tại suối nước nóng Bang để phá rừng.

Ngay sau khi báo ra, ngày 25.5, ông Nguyễn Quốc Quân, Giám đốc chi nhánh Cty Đông Dương tại Quảng Bình đã làm việc với phóng viên báo Lao Động và bác bỏ hầu hết thông tin chính trong bài báo đã đăng.

Theo ông Quân, số gỗ hơn 50m³ phản ánh trong bài báo được ngâm và lưu giữ rải rác ở suối Bang là loại gỗ rừng trồng, do Cty mua của một cá nhân tại địa phương, nhằm phục vụ cho xây dựng cơ bản công trình, không phải là gỗ lậu do phá rừng mà bài báo đã phản ánh. Đồng thời, ông Quân đã chính thức đưa ra biên bản thu mua để khẳng định nguồn gốc hợp pháp của số gỗ này.

Cũng trong bài viết, chúng tôi đã đưa tin về việc một số hộ dân tại khu vực này khai thác rừng. Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết việc này không liên quan đến Cty Đông Dương.

Báo Lao Động đã tổ chức kiểm tra thông tin và xác định rằng: Cty Đông Dương không phá rừng và những lời khẳng định của ông Quân là đúng sự thật.

Tác giả bài báo và Báo Lao Động xin cáo lỗi cùng Cty Đông Dương và bạn đọc về những thông tin không chính xác đăng trong bài báo ra ngày 25.4.2008 nói trên.

Báo Lao Động

Thực chất, nội dung cải chính không thay đổi nhiều, số từ trong cải chính cũng chỉ tăng khoảng 60 từ. Ắt hẳn việc đặt tí thông báo tin cải chính quan trọng nhất đã giúp cho sự khẳng định thông tin đúng rõ ràng hơn. Với những số liệu hiện có, phần đính chính có thể có chi tiết cụ thể hơn nữa để tạo sự tương xứng đối với bài viết và thông tin rõ ràng hơn đối với độc giả.

Tiểu kết chương 3

Có thể khẳng định để có một bài báo in trên giấy cần rất nhiều công đoạn và những công đoạn đó phải có sự phối hợp đồng bộ và hết sức ăy ý. Chỉ cần có một công đoạn sai thì bài báo sẽ có lỗi sai khi đến tay độc giả. Để hạn chế ít nhất vấn đề thông tin sai, không có cách nào khác là phải bắt đầu từ kỹ năng thu thập xử lý thông tin của phóng viên và tất nhiên là sự nâng cao hiểu biết về pháp luật liên quan đến báo chí của người viết. Tiếp đó là khâu biên tập kỹ càng để tránh những lỗi sai đáng tiếc và thái độ thực sự nghiêm túc của tòa soạn khi cải chính những lỗi sai nếu có.

Mấu chốt của vấn đề hạn chế thông tin sai chính là những việc cấp thiết đặt ra cho nền báo chí hiện nay. Đó là yêu cầu về một hành lang pháp lý thông thoáng nhưng chặt chẽ, rõ ràng về khái niệm, nghiêm minh về chế tài xử phạt và cả yêu cầu quan trọng trong việc đào tạo đội ngũ báo chí chuyên nghiệp, đáp ứng được những đòi hỏi mới trong cơ chế thông tin hiện nay.

Thực tế làm báo đã chỉ ra rằng, không thể tránh được những lỗi sai trong quá trình làm nghề vì nhiều lý do: Kỹ năng, sức ép bởi tính thời sự, cuộc chạy đua thông tin giữa các tờ báo... nhưng không thể lấy đó làm lý do để biện minh cho lỗi sai của mình. Và khi mắc lỗi sai, cần cải chính cho xứng đáng với kỳ vọng của độc giả.

Để đạt được những yêu cầu đó, không gì khác hơn là sự quản lý chặt chẽ của tòa soạn. Hạn chế tin sai, thẳng thắn cải chính chính là một trong những biểu hiện để nâng cao chất lượng báo chí và nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ những người làm báo.

KẾT LUẬN

Luận văn này đang đề cập đến một vấn đề có tính nghiệp vụ và pháp lý cao của hoạt động báo chí. Vẫn biết trong quá trình khảo sát hẳn có những thiếu sót nhưng về cơ bản đã phần nào phản ánh trung thực về hiện trạng vấn đề lỗi sai trên báo chí và cách thức cải chính hiện nay, đặc biệt là đối với báo in từ đó để khẳng định rằng: Thông tin sai đang là vấn đề “nhức nhối” của báo chí Việt ả am nói chung, của thể loại báo in trong nước nói riêng.

Hiện nay, các văn bản pháp lý liên quan đến vấn đề thông tin sai này khá nhiều, khá đầy đủ, nhưng trên thực tế vẫn có những cách làm khác nhau về vấn đề cải chính, thiếu nhất quán do chính các văn bản này còn tạo ra nhiều cách hiểu khác nhau.

Chính vì cải chính có vai trò quan trọng trong cả vấn đề pháp lý, đạo đức nghề nghiệp và khẳng định uy tín của cơ quan báo chí mà phương thức cải chính cần được chú trọng nhiều hơn. Học tập phương thức cải chính của các loại hình báo khác và có sự vận dụng linh hoạt vào từng cơ quan báo mình có thể là một ý hay để nâng tầm chất lượng thông tin cải chính.

Gốc rễ của vấn đề vẫn là quan niệm của người làm báo về thông tin và cải chính. Cần thận trọng thu thập thông tin, cần thận trọng khâu biên tập và phê duyệt là cách thức tốt nhất để đưa thông tin đúng sự thật đến độc giả. Khi đã mắc lỗi, thái độ nghiêm túc trước lỗi sai và sự chân thành sửa lỗi chính là biểu hiện của một tờ báo biết tôn trọng độc giả và cầu tiến.

Cũng cần bàn thêm rằng, khi nghiên cứu vấn đề này, luận văn đã cho thấy sự cần thiết thực sự của việc thay đổi những phương thức đào tạo nguồn nhân lực báo chí hiện nay. Trong đó cần chú trọng vào vấn đề đưa Luật Báo chí vào chương trình giảng dạy có thời điểm phù hợp, kết cấu hợp lý. Bởi suy cho cùng, những lỗi sai trên báo hiện nay một phần do thao tác nghề nghiệp của nhà báo còn chưa vững, một phần do sự thiếu hiểu biết về pháp luật dẫn đến lỗi sai trong việc sử dụng nguồn tin hay đăng phát tin bài.

Thêm vào đó, thực tiễn làm báo hiện nay đòi hỏi một hành lang pháp lý chặt chẽ và rõ ràng hơn đối với hoạt động báo chí. Vì sao còn có rất nhiều cách cải chính khác nhau? Vì sao có nhiều cách ứng xử khác nhau của các cơ quan báo chí đối với việc thông tin sai. Đây rõ ràng là do những văn bản Luật và ả ghị định liên quan còn tạo ra nhiều cách hiểu trái chiều, còn có những chỗ chưa chắc chắn vì vậy ngay cả khi biết là có sai phạm, cũng rất khó xử lý do Luật vẫn còn một số điểm chưa sát với thực tiễn hoạt động báo chí.

Mặc dù cần thời gian nhiều hơn để đo được phản hồi của công chúng đối với vấn đề cải chính thông tin sai nhưng về cơ bản, luận văn này đã làm rõ thực trạng thông tin sai và vấn đề cải chính những thông tin sai này trên báo in những năm gần đây. Đồng thời đề ra một vài phương hướng để vấn đề thông tin và cải chính thông tin sẽ có chất lượng tốt hơn trong thời đại bùng nổ thông tin và nguồn tin như hiện nay.